

Bản án số: 108/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 05-7-2022

V/v: "*Tranh chấp ly hôn nuôi con khi
ly hôn*"

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TIỀN PHƯỚC, TỈNH QUẢNG NAM**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trình Minh Hùng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Đình Chỉ.

Bà Nguyễn Thị Thu Hà.

- Thư ký phiên tòa: Ông Võ Kim Thắng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tiên Phước, tỉnh Quảng Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Phước, tỉnh Quảng Nam tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tiên Phước, tỉnh Quảng Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 52/2022/TLST-HNGĐ ngày 24/3/2022 về việc: "*Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung khi ly hôn*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 21/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 7 tháng 06 năm 2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Lê Thị T, sinh năm: 1988; địa chỉ: Thôn 1, xã N, huyện T, tỉnh Bình Thuận.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Đình T, sinh năm: 1987; địa chỉ: Thôn 5, xã T, huyện T, tỉnh Quảng Nam.

Chị T xin xét xử vắng mặt, anh T vắng mặt không có lý do

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các lời khai tiếp theo của nguyên đơn chị Lê Thị T thể hiện:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị T và anh Nguyễn Đình T tự nguyện tìm hiểu, xác lập quan hệ hôn nhân có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Tiên Lãnh, huyện Tiên Phước, tỉnh Quảng Nam vào năm 2007. Cuộc sống chung giữa chị T và anh T không hạnh phúc, phát sinh nhiều mâu thuẫn, tính tình không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống. Chị T nhận thấy mâu thuẫn đã trầm trọng, đời sống chung vợ chồng không

thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh T.

Về con chung: Vợ chồng có hai con chung là Nguyễn Thị T sinh ngày 19/10/2007, Nguyễn Đình L sinh ngày 10/4/2011 khi ly hôn chị xin được chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Nguyễn Đình L vì cháu đang ở với chị và có nguyện vọng ở với chị, giao cháu Nguyễn Thị T cho anh T chăm sóc, nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành, chị không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung

Về tài sản chung, nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai, biên bản ghi lời khai bị đơn anh Nguyễn Đình T thể hiện:

Anh T thống nhất lời khai của chị T về quan hệ hôn nhân, con chung, theo anh vợ chồng không có mâu thuẫn gì lớn, chủ yếu nói qua nói lại. Tháng 9/2021 chị T tự ý bỏ đi, không hề quan tâm đến gia đình. Nay chị T yêu cầu ly hôn anh không đồng ý, anh có nguyện vọng hòa giải đoàn tụ nhưng chị T kiên quyết xin ly hôn anh đồng ý. Đề nghị Tòa án giải quyết theo pháp luật. Về con chung anh xin nhận nuôi hai con chung L, T đến tuổi trưởng thành, anh không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con. Tài sản chung, nợ chung anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Phước, tỉnh Quảng Nam tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: Trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật tố tụng. Về việc giải quyết vụ án: Về quan hệ hôn nhân, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 56, 58 Luật Hôn nhân và gia đình xử cho chị T ly hôn với anh Nguyễn Đình T; về con chung chị T có nguyện vọng được chăm sóc, nuôi dưỡng cháu L, cháu L có nguyện vọng ở với mẹ nên giao cháu L cho chị T chăm sóc, nuôi dưỡng, giao cháu T cho anh T chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp; về tài sản chung, nợ chung chị T, anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Tòa án nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Chị T có yêu cầu xét xử vắng mặt, anh Nguyễn Đình T vắng mặt lần thứ hai không có lý do, vì vậy Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn là đúng theo quy định tại khoản 2 Điều 227; Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. Về nội dung vụ án:

[2.1]. Về quan hệ hôn nhân: Việc xác lập quan hệ hôn nhân giữa chị Lê Thị T và anh Nguyễn Đình T dựa trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Tiên Lãnh, huyện Tiên Phước, tỉnh Quảng Nam vào năm 2007 nên hôn nhân giữa

chị T và anh T là hợp pháp. Sau thời gian sống chung, cuộc sống vợ chồng anh chị phát sinh mâu thuẫn, từ tháng 9 năm 2021 chị T bỏ nhà ra đi, không còn sống chung với nhau, vợ chồng không còn tình cảm với nhau. Chị T nhận thấy mâu thuẫn đã trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh T.

Anh T không đồng ý ly hôn với chị T, yêu cầu được hòa giải để vợ chồng đoàn tụ nhưng nếu chị T kiên quyết xin ly hôn thì anh đồng ý ly hôn, chị T có đơn yêu cầu không tiến hành hòa giải, anh T đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật. Nhận thấy, Chị T và anh T không sống chung từ tháng 9/2021 đến nay, mâu thuẫn giữa chị T và anh T đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu xin ly hôn của chị T là có cơ sở và phù hợp với quy định tại Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[2.2]. Về con chung: Chị T có nguyện vọng chăm sóc, nuôi dưỡng con chung là Nguyễn Đình L vì hiện cháu đang ở với chị và cháu cũng có nguyện vọng ở với chị T, giao cháu Nguyễn Thị T cho anh T chăm sóc, nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành là phù hợp. Chị T anh T không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung nên không xem xét

[2.3]. Về tài sản chung, nợ chung: Chị T, anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[2.4]. Về án phí: Chị T phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn theo quy định tại Nghị quyết số: 326/2016./UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội “Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án”.

[3]. Từ những nhận định nêu trên, xét thấy ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Phước tại phiên tòa là hoàn toàn có căn cứ, đúng quy định của pháp luật nên cần phải chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1, Điều 28; Điều 147; khoản 2 Điều 227; Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 56, 58 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội “Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án”.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lê Thị T đối với anh Nguyễn Đình T.

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Lê Thị T ly hôn với anh Nguyễn Đình T.

2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Đình L sinh ngày 10/4/2011 cho chị Lê Thị T, cháu Nguyễn Thị T sinh ngày 19/10/2007 cho anh Nguyễn Đình T chăm sóc, nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành. Chị T, anh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được quyền cản trở. Khi cần thiết các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con chung.

3. Về án phí: Chị Lê Thị T phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu số 0008671 lập ngày 24/3/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tiên Phước. Chị T đã nộp đủ tiền án phí.

Chị Lê Thị T, anh Nguyễn Đình T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Quảng Nam;
- VKSND huyện Tiên Phước;
- Chi cục T.H.A huyện Tiên Phước;
- UBND xã Tiên Lãnh;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trình Minh Hùng

